TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẬU LỘC
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **30**/2019/HNGĐ - ST
Ngày 17/7/2019
V/v" Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC -TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Quang Xuân

Ông Trịnh Tiến Thanh

-Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 77/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2019 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/7/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Trần Thị S - Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Ch Th, xã Ng L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

- Bị đơn: Hoàng Văn Đ - Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Th T, xã Ng L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên tòa: Có mặt anh chị Trần Thị S và anh Hoàng Văn Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nguyên đơn - chị Trần Thị S trình bày:

* *Về hôn nhân*: Chị và anh Hoàng Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Cưới có giấy đăng ký kết hôn tại UBND xã Ng L ngày 03/02/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng nửa năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ thường xuyên uống rượu, đi đêm chơi game và đánh đập chị. Chị đã cố gắng chịu đựng để khuyên anh Đ thay đổi nhưng không được mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Khi chị S mang bầu cháu Đức Th anh Đ vẫn thường xuyên rượu chè, đi đêm dưới sự bao che của bố mẹ chồng. Nên chị S cảm thấy bất lực trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng

không hạnh phúc, khiến cho cả hai bên đều mệt mỏi. Đến khi sinh cháu Th được 03 tháng tuổi thì anh Đ đã bỏ đi, không hề có trách nhiệm và quan tâm đến vợ con, gia đình bên nội cũng không quan tâm gì. Nên vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2017, từ đó cho đến nay hai bên cũng không liên lạc gì và cũng không còn quan tâm đến nhau.

Nay chị S xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng để hàn gắn đoàn tụ được nữa, nên chị đề nghị Toà án nhân dân huyện Hậu L xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ.

* *Về con chung*: Chị S xác định vợ chồng có 01 con chung, cháu tên là Hoàng Đức Th , sinh ngày 26/7/2016. Hiện nay cháu Th đang ở với chị S. Ly hôn, nguyện vọng của chị S xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Đức Th, chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

* *Về tài sản và công nợ*: Chị S xác định vợ chồng tự thoả thuận, nên không yêu cầu Toà án giải quyết..

2. Theo bị đơn – anh Hoàng Văn Đ trình bày:

Anh và chị Trần Thị S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện. Cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ng L, ngày 03/02/2015. Sau khi cưới vợ, trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên tính tình không hợp nhau, không tôn trọng lẫn nhau, nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể cải thiện được. Đến đầu năm 2017 vợ chồng tôi sống ly thân, từ đó cho đến nay không ai quan tâm đến ai.

Nay chị S làm đơn xin ly hôn anh, anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn để đoàn tụ được nữa, nên anh Đ cũng nhất trí ly hôn, đề nghị Toà án xem xét giải quyết.

* *Về con chung*: Anh Đ xác định vợ chồng có 01 con chung, cháu tên là Hoàng Đức Th, sinh ngày 26/7/2016. Hiện nay cháu Th đang ở với chị S. Ly hôn, nguyện vọng của anh Đ xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Đức Th và không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con chung.

* *Về tài sản và công nợ*: Anh Đ xác định vợ chồng không có tài sản gì chung, không có công nợ chung, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

*** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội Đ xét xử nghị án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội Đ xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị S.

- Về hôn nhân: cho chị Trần Thị S được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ.

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Đức Th, sinh ngày 26/7/2016 cho chị S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung, nên miễn xét.

- Về tài sản công nợ: Chị S và anh Đ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Ý kiến của các đương sự và Kiểm sát viên, Hội Đ xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con " giữa nguyên đơn chị Trần Thị S và bị anh Hoàng Văn Đ là tranh chấp dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại thôn Ch Th, xã Ng L, huyện Hậu Lộc nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, như thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Quá trình giải quyết vụ án cung như tại phiên tòa chị S và anh Đ không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, nên hai bên đề nghị HĐXX tiến hành giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3]. Về nội dung vụ án:

**Về hôn nhân:* Chị Trần Thị S và anh Hoàng Văn Đ kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, Cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ng L, ngày 03/02/2015, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn.Theo chị S thì nguyên nhân là do anh Đ thương xuyên đi uống rượu và về nhà đánh đập chị. Chị cũng đã có gắng chịu đựng để khuyên anh Đ thay đổi nhưng không được, mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng hơn , nên vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2017, từ đó đến nay vợ chồng không ai quan tâm đến ai.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã phân tích động viên chị S và anh Đ nên bỏ qua những mâu thuẫn để vợ chồng quay về đoàn tụ cùng nhau chung sống

xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng cả chị S và anh Đ xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa, nên anh Đ và chị S cùng nhau đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị được ly hôn nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh Đ và chị S đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội Đ xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị S. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn Đ và chị Trần Thị S là phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

**Về con chung:* Chị Trần Thị S và anh Hoàng Văn Đ xác định vợ chồng có 01 con chung, cháu tên là Hoàng Đức Th, sinh ngày 26/7/2016. Hiện cháu đang ở với chị S. Nguyễn vọng của chị S và anh Đ đều đề nghị được nuôi dưỡng cháu Hoàng Đức Th.

Xét thấy nguyện vọng của anh Đ và chị S đề nghị về việc được nuôi dưỡng cháu Hoàng Đức Th là hoàn toàn chính đáng, Nhưng thực tế cháu Hoàng Đức Th đến nay vẫn chưa đủ 36 tháng tuổi, mặt khác lâu nay cháu đang ở với chị S, để ổn định cuộc sống của cháu Th. HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị S, giao cháu Hoàng Đức Th cho chị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn tòa phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng, chị S không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị, nên HĐXX không xem xét.

[4].Về tài sản và công nợ: Chị Trần Thị S và anh Hoàng Văn Đ Thống nhất , để vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét

[5].Về án phí: Buộc chị Trần Thị S phải chịu án phí ly hôn, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

***Áp dụng**: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Khoản 1 Điều 51, Điều 55; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

***Xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị S về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với anh Hoàng Văn Đ.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị S và anh Hoàng Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Đức Th, sinh ngày 26/7/2016 cho chị S

trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện tại chị S không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Anh Hoàng Văn Đ có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh Đ thực hiện quyền này.

***Về án phí:** Buộc chị Trần Thị S phải nộp 300.00đ án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ đi 300.000đ tiền tạm ứng án phí mà chị S đã nộp theo biên lai thu số:AA/2018/0005477 ngày 17/4/2019 của chi Cục thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

***Về quyền kháng cáo, kháng nghị:** Anh Hoàng Văn Đ và chị Trần Thị S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

T.M HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Nguyễn Xuân Chuyên

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Hậu L;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THADS huyện Hậu L;*
- *UBND xã Ng L;*
- *TAND tỉnh.Thanh Hóa;*
- *Lưu hồ sơ.*